TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH LƯU
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 50/2018/HSST
Ngày: 24-7-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH LƯU, TỈNH NGHỆ AN.

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Ông Nguyễn Anh Sơn

- *Các Hội thẩm nhân dân* :

1. Ông: Hồ Hữu Thỏa

2. Ông Trần Xuân Tùng

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Trần Thị Mỹ Linh, Thư ký Toà án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu tham gia phiên toà:*

Ông Hồ Ngọc Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 24/7/2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An mở phiên toà xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 42/2018/HSST ngày 15/6/2018 theo Quyết Đ đưa vụ án ra xét xử số 62/QĐXXST-HS ngày 12/7/2018 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Thúc Đ**, tên gọi khác: không; sinh ngày: 07/11/1984 tại huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: xóm 2, xã Quỳnh Bá, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; trình độ văn hoá: 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Nguyễn Thanh B, sinh năm 1952 và con bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1958; vợ: Hồ Thị L, sinh năm 1993; con: Có 2 người, lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 27/03/2012 bị TAND thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xử phạt 18 tháng tù, về tội cướp tài sản. Xóa án tích ngày 31/5/2016; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/3/2018 đến ngày 23/3/2018 cho gia đình bảo lĩnh, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Phan Văn T**, tên gọi khác: Không; sinh ngày: 22/09/1985 tại huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: xóm 3, xã Quỳnh Bá, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; trình độ văn hoá: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Phan Văn T1, sinh năm 1961 và con bà: Nguyễn Thị L, sinh năm 1964; vợ: Phạm Thị H, sinh năm 1993; con: Có 02 người, lớn sinh 2016, nhỏ sinh 2017; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/3/2018 đến ngày 23/3/2018 cho gia đình bảo lĩnh, có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Nguyễn Văn L**, tên gọi khác: Không; sinh ngày: 05/08/1985 tại huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: xóm 4, xã Quỳnh Bá, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; trình độ văn hoá: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Nguyễn Ngọc C, sinh năm 1954 và con bà: Lê Thị T, sinh năm 1964; vợ: Trần Thị T1, sinh năm 1988; con: Có 02 người, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: không; bị can bị tạm giữ từ ngày 20/3/2018 đến ngày 23/3/2018 cho gia đình bảo lĩnh, có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: **Hồ Đức H**, tên gọi khác: Không; sinh ngày: 03/03/1993 tại huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: xóm 7, xã Quỳnh Bá, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; trình độ văn hoá: 10/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Hồ Khắc Chung, sinh năm 1962 và con bà: Phạm Thị Thu, sinh năm 1969; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/3/2018 đến ngày 23/3/2018 cho gia đình bảo lĩnh, có mặt tại phiên tòa.

5. Họ và tên: **Phan Minh T3**, tên gọi khác: không; sinh ngày: 15/11/1987 tại huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Xóm 1, xã Quỳnh Bá, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; trình độ văn hoá: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Phan Minh T, đã chết và con bà: Lý Thị U, sinh năm 1964; vợ: Nguyễn Thị H1, sinh 1994; con: có 1 người sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/3/2018 đến ngày 23/3/2018 cho gia đình bảo lĩnh, có mặt tại phiên tòa.

6. Họ và tên: **Phạm Văn T1**, tên gọi khác: Không; sinh ngày: 22/05/1989 tại huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Xóm 2, xã Quỳnh Bá, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An; trình độ văn hoá: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Phạm Văn Lợi, sinh năm 1964 và con bà: Vũ Thị Mận, sinh năm 1967; vợ: Trần Thị Hải Yến, sinh năm 1994; con: Có 01 người, sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/3/2018 đến ngày 23/3/2018 cho gia đình bảo lĩnh, có mặt tại phiên tòa.

7. Họ và tên: **Nguyễn Văn T2**, tên gọi khác: Không; sinh ngày: 17/09/1986 tại huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An; nưi cư trú: xóm 1, xã Quỳnh Bá, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; trình độ văn hoá: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Nguyễn Văn T2, sinh năm 1960 và con bà: Phạm Thị T3, sinh năm 1965; vợ: Phan Thị D, sinh năm 1994; con: Có 01 người sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/3/2018 đến ngày 23/3/2018 cho gia đình bảo lĩnh, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Phan Minh L, sinh năm 1976;

Nơi cư trú: xóm 2, xã Quỳnh Bá, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An – vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ 15 phút ngày 20/03/2018 các đối tượng Nguyễn Thúc Đ, Phan Minh T3, Phan Văn T, Phạm Văn T1 và Hồ Đức H rủ nhau đến nhà Phan Minh

L để đánh bạc. Khi đến nhà L thì không có ai ở nhà. Đ, T3, T, T1, H thấy có 01 chiếc bát sứ, 01 chiếc đĩa sứ và 04 con đĩ hình tròn được cắt từ vỏ bao thuốc lá có đường kính 2cm để sẵn trên chiếc chiếu cói trải giữa nhà. Đ, T3, T, T1, H ngồi xuống chiếu rồi cùng nhau đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa được thua bằng tiền. Quy ước đặt cửa thấp nhất là 50.000 đồng, cao nhất là 200.000 đồng. Trong quá trình đánh bạc Nguyễn Thúc Đ là người cầm cái. Đến khoảng 14 giờ 30 phút có Nguyễn Văn L và Nguyễn Văn T2 đến thấy Đ, T3, T, T1 và H đang đánh bạc nên cũng ngồi vào cùng tham gia đánh bạc.

Khi Đ, T3, T, T1, H, L và T2 đang cùng nhau đánh bạc đến 14 giờ 50 phút cùng ngày thì bị tổ công tác Công an huyện Quỳnh Lưu phát hiện bắt quả tang. Thu giữ trên chiếu bạc gồm: 01 chiếc chiếu cói đã qua sử dụng; 01 chiếc đĩa sứ; 01 chiếc bát sứ; 04 con đĩ hình tròn được cắt từ vỏ bao thuốc lá và số tiền 12.110.000 đồng. Thu giữ của Phan Minh T3 900.000 đồng; Thu giữ của Phan Văn T 3.500.000 đồng và 01 ví da trong ví có số tiền 590.000 đồng; Thu giữ của Nguyễn Văn L 2.590.000 đồng; Thu giữ của Phạm Văn T1 130.000 đồng; Thu giữ của Nguyễn Thúc Đ 160.000 đồng; Thu giữ của Hồ Đức H 130.000 đồng; Thu giữ của Nguyễn Văn T2 80.000 đồng.

Quá trình điều tra Cơ quan CSĐT Công an huyện Quỳnh Lưu chứng minh số tiền mà các đối tượng Nguyễn Thúc Đ, Phan Văn T, Phạm Văn T1, Hồ Đức H, Phan Minh T3, Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn T2 đã dùng vào việc đánh bạc là 12.110.000đ *(Mười hai triệu một trăm mười nghìn đồng)*.

Tại bản cáo trạng số 48/CT-VKS-QL ngày 08/6/2018 của VKSND huyện Quỳnh Lưu đã truy tố các bị cáo Nguyễn Thúc Đ, Phan Văn T, Phạm Văn T1, Hồ Đức H, Phan Minh T3, Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn T2 ra trước Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, Nghệ an để xét xử về tội " đánh bạc" theo quy Đ tại khoản 1 điều 321 Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên toà hôm nay, đại diện VKSND huyện Quỳnh Lưu vẫn giữ nguyên quyết Đ truy tố như cáo trạng đã truy tố và đề nghị HĐXX:

- Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 BLHS 2015;

Xử phạt Nguyễn Thúc Đ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 12 đến 18 tháng. Phạt tiền bổ sung từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước về tội "Đánh bạc".

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 35 BLHS 2015.

Xử phạt Phạt tiền các bị cáo Phan Văn T, Phạm Văn T1, Hồ Đức H, Phan Minh T3, Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn T2 mỗi bị cáo từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng về tội "Đánh bạc" để sung quỹ Nhà nước.

Về vật chứng : Áp dụng điều 47 BLHS; điều 106 BLTTHS

Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bát đĩa bằng sứ có hoa văn, 04 quân xúc xắc (con đĩ) hình tròn được cắt từ vỏ bao thuốc lá, 01 chiếc chiếu cói.

Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 12.110.000 đồng các bị cáo dùng để đánh bạc.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy Đ về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy Đ của pháp luật.

NHẬN Đ CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận Đ như sau:

[1] Hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố phù hợp với các quy Đ của pháp luật, các quyết Đ tố tụng được ban hành đúng quy Đ, đúng thẩm quyền. Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục tố tụng tại phiên tòa.

[2] Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, đúng như hành vi cáo trạng truy tố. Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án thì đã có đủ cơ sở để kết luận: Các bị cáo Nguyễn Thúc Đ, Phan Văn T, Phạm Văn T1, Hồ Đức H, Phan Minh T3, Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn T2 đã đánh bạc với nhau bằng hình thức đánh "xóc đĩa" được thua bằng tiền với tổng số tiền dùng đánh bạc là 12.110.000 đồng. Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội "Đánh bạc" tội phạm và hình phạt được quy Đ tại khoản 1 điều 321 BLHS, như đề nghị của kiểm sát viên là có căn cứ, đúng quy Đ của pháp luật.

[3] Đánh bạc là một tệ nạn xã hội, là nguyên nhân gián tiếp làm phát sinh mâu thuẫn trong các gia đình và là một trong những nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác, các bị cáo biết đánh bạc bằng mọi hình thức được thua bằng tiền là vi phạm pháp luật, nhưng các bị cáo vẫn thực hiện hành vi đánh bạc nhằm thu lợi bất chính. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương, gây bất bình trong cuộc sống cộng đồng dân cư. Để đấu tranh ngăn chặn tệ nạn cờ bạc trong xã hội, phục vụ nhiệm vụ chính trị tại địa phương, giữ gìn trật tự công cộng, nhất là trong thời gian gần đây tệ nạn đánh bạc diễn ra ngày càng nhiều. Vì vậy phải xét xử nghiêm để răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Trong vụ án này có nhiều bị cáo tham gia với vai trò đồng phạm giản đơn, mức độ tham gia khác nhau, nên xem xét vai trò từng bị cáo trong vụ án, để lên mức án phù hợp với hành vi phạm tội của từng bị cáo.

4.1 Đối với bị cáo Nguyễn Thúc Đ sau khi thống nhất cùng nhau đánh bạc là người cầm cái để các con bạc sát phạt nhau bằng tiền, đã tham gia đánh bạc với vai trò tích cực, có nhân thân ngày 27/03/2012 bị TAND thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xử phạt 18 tháng tù, về tội cướp tài sản, đã được xóa án tích ngày 31/5/2016. Vì vậy phải lên mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Nhưng xét bị cáo khai báo thành khẩn thể hiện sự ăn năn hối cải, bố bị cáo là người có công với nhà nước được tặng thưởng tặng thưởng Huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng ba, Huy chương kháng chiến hạng nhì, thương binh hạng 4/4, đây là các tình tiết giảm nhẹ quy Đ tại điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 BLHS 2015, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, sau khi được xóa án năm 2016 đến nay không vi phạm pháp luật, việc không cách ly bị cáo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến, trật tự, an toàn xã hội, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó chưa cần thiết cách ly bị cáo ra

ngoài xã hội mà giao cho chính quyền địa phương giáo dục là phù hợp; áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Bị cáo nộp phạt một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

4.2 Đối với các bị cáo Phan Văn T, Phạm Văn T1, Hồ Đức H, Phan Minh T3, Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn T2 tham gia đánh bạc với vai trò đồng phạm, mặc dù có bị cáo tham gia đánh bạc trước, có bị cáo tham gia sau, nhưng thời gian và số tiền cách nhau không nhiều do đó xác Đ các bị cáo có vai trò đồng phạm ngang nhau. Xét các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, khai báo thành khẩn thể hiện sự ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ quy Đ tại điểm i, s khoản 1 điều 51 BLHS 2015. Các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự. Vì vậy cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Xét thấy chưa cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền mỗi bị cáo từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước là cũng đủ mức răn đe và phòng ngừa chung. Các bị cáo phải nộp phạt ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật và được chia làm 02 lần cách nhau 01 tháng.

[5] Đối với Nguyễn Minh L là chủ nhà nơi các đối tượng đánh bạc. Quá trình các bị cáo đánh bạc anh L không có mặt ở nhà và không biết việc đánh bạc của các bị cáo nên không có căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự.

[6] Về vật chứng : Áp dụng điều 47 BLHS; điều 106 BLTTHS

Đối với 01 chiếc chiếu cói đã qua sử dụng; 01 chiếc đĩa sứ, 01 chiếc bát sứ có hình hoa văn là vật chứng do người phạm tội lấy tại nhà Phan Minh L để sử dụng trái phép, nhưng anh Phan Minh L không có nhu cầu sử dụng đề nghị tiêu hủy;

Tịch thu tiêu hủy 04 con xúc xắc (con đĩ) hình tròn được cắt từ vỏ bao thuốc lá là công cụ dùng vào việc phạm tội không còn giá trị sử dụng.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 12.110.000 đồng là vật chứng vụ án các bị cáo dùng vào việc phạm tội.

Các vật chứng khác không liên quan đến việc phạm tội cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là đúng quy Đ của pháp luật.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải nộp tiền án phí theo quy Đ của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT Đ

- Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điều 58; điều 65 BLHS 2015;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thúc Đ 06 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 12 tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội "Đánh bạc". Phạt tiền bổ sung 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước. Bị cáo phải nộp phạt 01 lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Giao bị cáo Nguyễn Thúc Đ cho UBND xã Quỳnh Bá, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An giám, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc cải tạo giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy Đ của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết Đ buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; điều 58; điều 35 BLHS.

Xử phạt phạt tiền các bị cáo Phan Văn T, Phạm Văn T1, Hồ Đức H, Phan Minh T3, Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn T2 mỗi bị cáo 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) về tội "Đánh bạc" để sung quỹ Nhà nước. Các bị cáo phải nộp phạt ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật và được chia làm 02 lần, mỗi lần cách nhau 01 tháng.

Về vật chứng: Áp dụng điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS

Tiêu hủy 01 chiếc chiếu cói; 01 chiếc đĩa sứ, 01 chiếc bát sứ có hình hoa văn đã qua sử dụng của anh Phan Minh L do không có nhu cầu sử dụng và đề nghị tiêu hủy.

Tịch thu tiêu hủy 04 con xúc xắc (con đĩ) hình tròn được cắt từ vỏ bao thuốc lá là công cụ dùng vào việc phạm tội không còn giá trị sử dụng.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 12.110.000 đồng là vật chứng vụ án các bị cáo dùng vào việc phạm tội.

(Các vật chứng và số tiền 12.110.000 đồng hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Lưu; có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng và biên lai thu tiền số 0002602 ngày 13/6/2018 giữa Công an huyện Quỳnh Lưu và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Lưu)

Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 quy Đ về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Thúc Đ, Phan Văn T, Phạm Văn T1, Hồ Đức H, Phan Minh T3, Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn T2 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày từ ngày tuyên án sơ thẩm.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA
(đã ký)

Nguyễn Anh Sơn

Nơi gửi:
- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- TAND tỉnh NA;
- VKSND huyện Quỳnh Lưu.;
- Công an huyện Quỳnh Lưu;
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Lưu;
- Lưu HS vụ án, VP